

BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 8547/2024/ĐKSP

Cục An toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239 Fax:

E-mail: huyenct@asctrans.com.vn

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB CALCIUM & VITAMIN K2 do LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024. Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052 sản xuất, phù hợp tiêu chuẩn nhà sản xuất số: CVK/FT002, ban hành ngày 29/7/2024.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Chu Quốc Thịnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 2/2024/0317049205-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239 Fax:

E-mail: huyenct@asctrans.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0317049205

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB CALCIUM & VITAMIN K2

2. Thành phần:

Trong 1 viên nén chứa:

Canxi Citrate 850 mg (Tương đương Canxi 176,6 mg)

Cao khô rễ diếp xoăn (Cichorium intybus) 114,8 mg

(Tương đương Inulin 103,32 mg)

Vitamin C (Canxi Ascorbate) 16,5 mg

Cao khô quả tầm xuân (Rosa canina) 10 mg

Vitamin K2 (Menaquinone) 23,3 mcg

Vitamin D3 (Cholecalciferol) 3,75 mcg

Phụ liệu: Cellulose vi tinh thể (chất độn), Silicon Dioxide (chất chống đông vón), Canxi stearate (chất độn).

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Canxi	mg/viên	176,6 ± 20%
2	Vitamin C	mg/viên	16,5 ± 20%
3	Vitamin K2	µg/viên	23,3 ± 20%
4	Vitamin D3	µg/viên	3,75 ± 20%
5	Inulin	mg/viên	103,32 ± 20%
6	Tầm xuân	Định tính	Dương tính

MA HỒ SƠ: 24.02.01.291793.DKCB

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

24 tháng kể từ ngày sản xuất, kiểm tra hạn sử dụng trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lọ thủy tinh sau đó bọc trong hộp giấy với điều kiện vệ sinh.

Quy cách đóng gói: 60 viên/lọ/hộp

Dạng bào chế: viên nén

Khối lượng trung bình viên: 1050 mg/ Viên $\pm$ 10%

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn sản phẩm số CVK/FT002 ban hành ngày 29/7/2024 (có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính

kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2024
CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN



GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Chí



MA HO SO: 24.02.01.291793.DKCB



NHÂN PHỤ SẢN PHẨM

Sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB CALCIUM & VITAMIN K2

2. Thành phần:

Thành phần	1 viên nén
Canxi Citrate	850 mg
Tương đương Canxi	176,6 mg
Bột chiết xuất rễ diếp xoăn (<i>Cichorium intybus</i>)	114,8 mg
Tương đương Inulin	103,32 mg
Vitamin C (Canxi Ascorbate)	16,5 mg
Bột chiết xuất quả tằm xuân (<i>Rosa canina</i>)	10 mg
Vitamin K2 (Menaquinone)	23,3 mcg
Vitamin D3 (Cholecalciferol)	3,75 mcg

Phụ liệu: Cellulose vi tinh thể (chất độn), Silicon Dioxide (chất chống đông vón), Canxi stearate (chất độn).

Khối lượng trung bình viên: 1050 mg/ viên $\pm$ 10%

3. Công dụng: Bổ sung canxi, vitamin C, vitamin D3 và K2 cho cơ thể. Hỗ trợ cải thiện sự chắc khỏe của xương răng, giúp giảm nguy cơ loãng xương ở người trưởng thành.

4. Đối tượng sử dụng: Trẻ em từ 3 tuổi trở lên và người trưởng thành.

5. Cách sử dụng:

Trẻ em từ 3 đến 10 tuổi: Uống 1 viên/lần, 2 lần mỗi ngày, trong bữa ăn.

Trẻ em từ 11 tuổi trở lên và người trưởng thành: Uống 1 viên/lần, 3 lần mỗi ngày trong bữa ăn.

Thời gian sử dụng là 1 tháng. Nếu cần thiết, việc sử dụng có thể được lặp lại.

Với trẻ nhỏ chưa nuốt hoặc khó nuốt viên nén, nghiền viên nén thành bột và hòa bột vào nước cho trẻ uống. Đối với trẻ em dưới 18 tuổi, nên tham khảo ý kiến bác sĩ nhi khoa để đảm bảo lượng tiêu thụ được cho phép và dưới sự giám sát y tế.

6. Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất. Số lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì (mm.yyyy).

7. Chú ý:

Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Không sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú, người mẫn cảm hoặc kiêng kỵ với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Nếu bạn đang bị bệnh hoặc đang dùng thuốc tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng. Không vượt quá liều khuyến cáo hàng ngày. Khuyến khích tham khảo ý kiến của bác sĩ trước khi sử dụng. Không dùng cho người bị tăng canxi huyết, canxi niệu, người đang điều trị bằng thuốc chống đông máu.

8. Bảo quản: Để xa tầm tay trẻ em và tránh ánh nắng trực tiếp, ở nhiệt độ không cao hơn +25°C và độ ẩm tương đối không quá 75%.

9. Số ĐKSP:

10. Xuất xứ: Nga

11. Tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm

Nhà sản xuất: LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

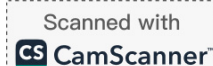
Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052.

Công ty nhập khẩu và chịu trách nhiệm công bố sản phẩm:

CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam





LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

PRODUCT SPECIFICATION

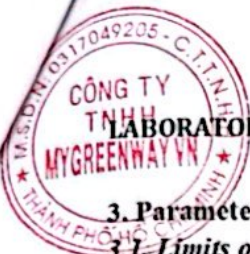
Product name	WELLLAB CALCIUM & VITAMIN K2 (Food supplement)
SPEC No.	CVK/FT002
Effective date	29/7/2024
Manufacturer	LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC Legal address: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Russia, 630024. Actual address: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Russia, 630052.
Dosage form	Tablet
Appearance	Round tablet from white to beige colour.
Average weight	1050 mg/tablet $\pm$ 10%
Packaging materials	Product is packed in glass bottle then wrapped in paper box under sanitary conditions.
Packing	60 tablets/bottle/box
Shelf life	2 years from the date of manufacture. Batch number, date of production and expiration date see on the packaging (mm.yyyy).
Storage	Keep away from the reach of children and direct sunlight, at a temperature not higher than +25°C and a relative humidity of not more than 75%.

1. Ingredients

No.	Ingredients	2 tablets
1	Calcium Citrate Equiv. Calcium	1700 mg 353,2 mg
2	<i>Cichorium intybus</i> root extract powder Equiv. Inulin	229,6 mg 206,64 mg
3	Vitamin C (as Calcium Ascorbate)	33 mg
4	Rosehip Fruit Extract powder (<i>Rosa canina</i>)	20 mg
5	Vitamin K2 (as Menaquinone)	46,6 mcg
6	Vitamin D3 (as Cholecalciferol)	7,5 mcg
Other ingredients: Microcrystalline Cellulose (carrier), Silicon Dioxide (anti-caking agent), Calcium stearate (carrier).		

2. Parameters of quality

No.	Parameters	Unit	Requirement
1	Calcium	mg/2 tablets	353,2 $\pm$ 20%
2	Vitamin C	mg/2 tablets	33 $\pm$ 20%
3	Vitamin K2	mcg/2 tablets	46,6 $\pm$ 20%
4	Vitamin D3	mcg/2 tablets	7,5 $\pm$ 20%
5	Inulin	mg/2 tablets	206,64 $\pm$ 20%
6	<i>Rosa canina</i>	Qualitative	Positive



LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

3. Parameters of safety

3.1. Limits of microbiological contaminants

No.	Parameters	Unit	Requirement
1	Total Aerobic Microbial Count	CFU/g	≤ 10000
2	E. coli	CFU/g	≤ 10
3	Salmonella	/25 g	Negative
4	Total Yeast and Mold Count	CFU/g	≤ 100

3.2. Limits of heavy metal contamination

No.	Parameters	Unit	Maximum
1	Lead (Pb)	mg/kg	3,0
2	Cadmium (Cd)	mg/kg	1,0
3	Mercury (Hg)	mg/kg	0,1

LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Chepurmov Oleg Valentinovich - Director

